

Tâm-sự

Hải-Vân Phạm-Văn-Hải



Tổ-Mai - Phạm-Văn-Hải

Hôm nay ngày cuối năm.

Đã từ lâu lắm rồi, cứ tới ngày cuối năm thì tôi lại mất ngủ. Một mình trần-trọc, nhớ những ngày tháng qua. Có những thói quen, mình phải chiều theo. Khi mất ngủ, nếu tôi

không ra khỏi giường, sẽ rũ ra, chịu không nổi. Hết chuyện này lại đến chuyện kia lớn-vỏn trong đầu, hết hình-bóng này đến hình-bóng kia. Bây giờ Như-Ngọc ở đâu? Đời sống của Vân-Lan thế nào? Có hạnh-phúc không? Cô-Bé-Họ-Đoàn còn ở Stockton không? Còn Tuyết, từ cuối năm đệ tam (năm 1957), không bao giờ gặp lại.

Sau ngày bà vợ tôi ra đi, hình-như gặp người nào hợp mắt, tôi cũng thương. Nhưng với người nào tôi cũng giữ một khoảng cách. Nói là giữ một khoảng cách, nhưng khi mê-muội, tôi quên luôn cả khoảng cách. Để đến nỗi “người ta” không chịu nổi. Bà vợ tôi ngày xưa bảo tôi: “Lấy cho xong.” Ngày nào cũng ở lì tới một giờ sáng, ai mà chịu nổi. Sau này, có mấy người cũng đành thua vì tôi “lì” lắm. Không phải tôi lì. Khi xa người ta, đứng ngồi không yên, không muốn ăn, không muốn uống. Khi gặp người ta thì nói như “con két non”. Tôi có tính đam-mê. Chắc vậy!

Tôi biết đó là tính xấu. Nhưng không bỏ được. Tôi thương ai thì tôi muốn ở bên người đó từ sáng sớm cho tới khuya. Người nào tôi không dám đến gần thì tôi theo từ xa-xa. Mê vẽ thì lúc nào cũng cầm bút. Mê dạy học thì vừa mở mắt đã soạn bài. Vì mê dạy học mà tôi chăm học. Vì mê dạy học mà tôi phải tìm cách đối-phó với những “tên giặc” ở trong lớp; để đến bây giờ bị báo-úng, con tôi nghịch hơn giặc. Mấy ông bạn tôi được chứng-kiến tận mắt cũng sợ chúng nó luôn. Nghịch thì nhanh, nhưng gọi không trả lời. Một đứa nói chậm; chậm hơn cả bố. Bà vợ tôi bênh con: “Đừng chê nó! Nó là GT¹ đó!”

¹ Gifted/Talented (Gifted and Talented Programs). Có người nói là “thần-đồng”.

Vì mê dạy học nên tôi bảo học trò tôi là tiên. Điều này thì đúng là bị “báo-úng”. Cả đời tôi, tôi chưa thấy ai có thể so-sánh được với học trò của tôi.

- Nếu không thấy ai đẹp như học trò thì sao lại mê-muội!
 Bạn-bè tôi có rất nhiều bằng-cớ để chối-bỏ lập-luận của tôi. Ông Sơn có lần đã nói “Không mê sao lại giữ cái xe kỉ-niệm mười tám mười chín năm!? (Ngày mua xe, tôi bắt “người ta” đi với tôi để chọn chiếc xe nào “người ta” thích.) Ông bắt tôi vất xe đó đi; đi xe khác. Ông Viên nhiều lần lôi chuyện ngỗng trời ra giễu-cợt tôi. Vì một người, tôi đã làm bao nhiêu ngỗng trời, mỗi con có một câu thơ. Người đó thích mấy câu này nhất:

Ngày tôi gặp Vân-Thanh²,
 Trời cuối thu mưa lạnh
 Bao hoa lá trên cành
 Bỗng xanh như màu lúa.

Nét mặt hiền như lụa.
 Đôi mắt sáng trăng sao.
 Mình gặp nhau thừa nào.
 Tiên-duyên hay kiếp trước.

...

Mấy ông bạn tôi nói lúc gặp “người ta”, mặt tôi nghệt ra, trông thảm-hại lắm. Lúc đó, tôi quên hết bạn-bè. Ông Viên có lần kể lại bằng một chuyện nửa đùa nửa thật: Chàng ta giống như người nào đó trèo lên cây bưởi khều-khều. Khều

² Không có người thật, nên tưởng-tượng cho đỡ buồn. Vân-Thanh cũng được, Thanh-Thanh cũng chẳng sao. Nhưng phải là đẹp và hiền. Mấy câu này đã có trong truyện “Thơ-mộng”.

thế nào nó không rơi vào bị của mình mà lại rơi vào bị thằng khác.

“Chàng ta” chính là tôi.

Lúc đam-mê, tôi đờ-đẫn, khờ-khạo. (Người xưa gọi là “cả dẫn”.) Chỉ có “cả dẫn” mới bằng lòng cho người mình thương đi với người khác, để xem người ta thương người kia hơn hay thương mình hơn? Người ta theo triết-lí “Lấy người thương mình “sướng” hơn là lấy người mình thương.” Tôi cho người ta thử để biết mùi đời. Nhưng với một điều-kiện: “Đi đâu thì đi, làm gì thì làm, nhưng không được đến chỗ nào có bạn-bè của anh. Nếu đến chỗ có bạn-bè của anh có nghĩa là công-bố với mọi người: không bao giờ nói lại nữa.” “Cốc nước hắt xuống đất, không lấy lại được.” Ba ngày sau, người ta gọi cho tôi báo tin sắp làm đám cưới, chúng mình chia tay. Người ta còn “khách sáo” “Cám ơn anh đã cho em mười một tháng hạnh-phúc.” Chưa đầy ba tháng sau, người trung-gian cho tôi biết “người ta” muốn nói lại. Tôi từ-chối.

Vì người ta phụ tôi, tôi tìm một vị cứu-tinh. Chúng tôi gặp nhau vào lúc cô-đơn nhất. Người giới-thiệu nói “nó rất cô-đơn”. Hai người cô-đơn gặp nhau là phải rồi.

Nhưng cũng vì người này, tôi ghét ngày Valentine. Kể ra ngượng lắm. Tết năm đó vào đúng ngày Valentine, “Ngày của Yêu-thương” lại trở thành ngày kỉ-niệm của một cuộc đam-mê thiếu may-mắn.

Tôi nhớ Bà Hồng-Thủy hỏi tôi “Có phải anh mê cô cháu của tôi không? Cổ gọi tôi bằng thím.” Tôi chối lên chối xuống.

Vì người đó tôi đâm ra lảm-cảm. (Có lẽ khi người ta đam-mê, người ta lảm-cảm. Hay là tại tôi “tối dạ”?)

Hôm đi dự Đại-nhạc-hội Nhớ Huế, tôi đưa cho người ta một cuốn sách, tôi viết mấy câu:

Tặng Hằng³ để nhớ một người,
Xinh-xinh dáng nhỏ, nụ cười như mơ.
Soi gương, nếu gặp bất ngờ,
Hỏi thăm người đó bây giờ ra sao.

Không biết người đó có biết là tôi tỏ tình không? Rồi chuyện trục-trặc xảy ra, người ta tìm cách tránh mặt. Tôi không biết chuyện gì, ông bạn Quang thì bảo là biết nhưng không nói. Chỉ có con bé cháu của ông bạn Dương, bảo tôi “Để con dàn-xếp cho bác. Cổ thương con như con, con nói thế nào cũng được. Con thương cổ, con thương bác. Con muốn hai người kết-hợp với nhau.” Tôi bảo không cần, nhưng nó vẫn “ra tay”. (Gọi nó là “nó” cho có vẻ thân thôi, sự thật thời-gian đó, nó đã ra trường. Hình-như mới ở Pháp về, cũng vừa xong cái cao-học về thương-mại. (Bây giờ nhiều người gọi là phó tiến-sĩ.) Ngày học ở Georgetown, ngày nào tôi cũng gặp nó. Tôi thương nó học hành chăm-chỉ và rất giỏi. Nó cũng thương tôi. Có lần nó nói: Mỗi lần con gặp bác, con lại nhớ bố con. Ngày bố con còn sống, bố con thương con nhất. Bố con còn để lại một cuộn băng dặn-dò con phải lo cho mẹ và các em. Một tuần-lẽ sau, con bé cho tôi biết: “Cổ bảo con là cổ chỉ muốn làm bạn mà bác cứ đòi làm tri-kỉ.” Tôi hỏi nó “Con có biết tri-kỉ là gì không?” “Con biết chứ! Nhưng cổ không chịu hiểu.” Hai chữ “tri-kỉ” tới tai ông Dương, ông trách tôi nói “chữ” với dân trường Tây, bị đá là đáng đời.

³ Không có người thật, nên tưởng-tượng cho đỡ buồn. Hằng cũng được, Quỳnh cũng chẳng sao. Nhưng phải là đẹp và hiền; giống như Vân-Thanh hay Thanh-Thanh.

Từ đó, mỗi lần gặp người xưa, tôi phải hỏi thăm bằng những câu thật nôm-na: “Hồi này, lưng Hằng còn đau không?” “Đau lắm!” “Đi mô có bớt không?” “Cũng vẫn vậy!” Thấy người xưa đau-đớn, tôi cũng xót-xa.

Nhờ người này, tôi thích làm thơ. Ngày nào cũng viết vài ba câu. Chỉ tiếc mấy người học trường Tây chỉ biết nói, không hiểu thơ-văn là gì. Các cụ nói “nước đổ đầu vịt” chẳng sai chút nào.

Nhưng lạ lắm! Cũng là Trời cho, bất-cứ người nào có liên-hệ tình-cảm với tôi, dù ở mức-độ nào, giới-hạn nào, chỉ lâu hay chóng thôi, thế nào cũng có người rước đi.

Những chuyện tình sau cùng của tôi là mấy cô bé xinh-xinh. (Nhiều quá, không có đủ giấy bút, không có đủ thời-gian để nhắc lại.) Một cô kém tôi 20 tuổi.

Hôm đó là ngày Chúa-nhật, sau khi ở nhà thờ ra, tôi tới tiệm Little Saigon ở gần khu Việt-Nam. Chỉ chừng mười phút sau, có hai người tới ngồi gần bàn tôi. Một lúc sau, một trong hai người đó sang chào. Bà ta là học trò của tôi hơn hai lăm năm trước. Người kia là cô bé trong ban hát ở nhà thờ, có mái tóc dài như người trong mộng, giọng nói êm-nhẹ. Bà học trò tôi giới-thiệu người đó với tôi. Thành ra, tôi không phải theo-đuổi mà được “tâm-tình” với người mình mơ-ước. Nhưng chuyện đời trước hay sau vẫn là chuyện đời. Nếu mình đuổi thì người ta chạy. Đuổi nhanh thì chạy nhanh. Mình đứng lại thì người ta đứng lại. Mình lùi thì người ta đuổi theo. Không khác gì hình với bóng. Tôi hỏi mấy bà bạn cùng sở. Một bà đáng tuổi chị tôi nói:

- Người đó đang chơi trò hú-tim với ông. Bỏ thì không bỏ, nhưng chịu thì chưa chịu. Chắc là cổ đang có người khác.

Tôi đoán ông chỉ là thành-phần trừ-bị thôi. Nếu có đủ kiên-nhẫn thì cứ chờ, sẽ có ngày tới lượt.

Nghe có vẻ bất-nhẫn. Tàn-nhẫn đúng hơn là bất-nhẫn.

Khi chúng tôi đã thân nhau, tôi hỏi “Tên em nghe quen lắm...” Cổ mới nói có một bà chị hơn mười tuổi; ngày xưa là học trò của tôi. Cổ còn tâm-sự:

- Em hỏi chị em. Chị em nói anh được lắm. Chỉ phải cái hơi gàn.

Tại sao học trò biết tôi gàn. Cũng còn may, bà ấy không làm tôi mất mặt.

Nghĩ tới ngày xưa, hơn mười năm theo Cô-Bé-Họ-Đoàn, tôi cảm thấy bẽ-bàng thế nào ấy. Vừa ê-chề vừa bẽ-bàng. Tôi bỏ cuộc.

Ngày tôi mua vé máy bay về Việt-Nam gặp người trong mộng, (lại người trong mộng), cổ bắt tôi phải huỷ-bỏ chuyến bay, để cổ với tôi tìm-hiểu nhau “chín-chấn” hơn. Tôi chẳng hiểu hai chữ “chín-chấn” của cổ có nghĩa là gì. Nên máy bay của tôi vẫn bay. Cổ nhắn theo: “Gặp thì gặp, nhưng không được hứa-hẹn. Nhớ trở về.”

Một tuần sau, tôi gửi cho cổ một tấm ảnh với hai câu:

Tân-an dễ ở khó về,
Trai đi có vợ, gái về có con.⁴

Ngày gặp lại, thấy mắt cổ long-lanh, tôi cũng ái-ngại. Tôi nói:

- Em à! Anh đâu muốn vậy. Có lẽ cái số của chúng mình không được ở gần nhau.

Hơn một năm sau, vợ chồng tôi đi dự một đám tiệc, tôi ghé tai bà giới-thiệu:

⁴ Ca-dao miền Nam: Đồng-nai dễ ở khó về. Trai đi có vợ, gái về có con.

- Em có thấy người tóc dài ngồi cách mình một bàn không?
 - Thấy. Trông cũng được lắm. Da trắng tóc dài, xinh-đẹp. Đúng là mẫu người anh thích. Người xưa của anh chắc chỉ hơn em hai ba tuổi.

- Còn người ngồi bên cạnh?

- Trông có tướng anh-hùng Lương-son-bạc⁵.

- Giống ai? Võ-Tòng⁶ hay Lỗ-Trí-Thâm?

Bả cười, không trả lời.

Tôi không bao giờ giấu bả chuyện gì. Chuyện nào nên biết thì cho biết; chuyện nào không nên biết thì để trong bụng. Đối với tất-cả người xưa, tôi đều không thay-đổi. Gặp mặt vẫn chào-hỏi. Họ và nhà tôi đều biết nhau.

Tâm-sự của tôi dài lê-thê, nói chẳng bao giờ hết. Với người nào, tôi cũng có những giờ-phút thơ-mộng. Thơ-mộng đối với tôi thôi. Kể cho bạn-bè nghe, có người nói “chán phè”. Giây-phút thơ-mộng thường ngắn-ngủi, ngày-tháng bẽ-bàng thì kéo hết ngày ngày qua ngày khác, tháng này qua tháng khác. Cũng may, tôi chỉ nhớ những giờ-phút thơ-mộng, còn những ngày-tháng bẽ-bàng để chôn-vùi vào dĩ-vãng.

Thế nào là thơ-mộng?

Thật khó mà nói. Trong những giây-phút thơ-mộng – rất ít khi là “giờ-phút” – tôi cảm thấy bồi-hồi-bồi-hồi. Mỗi lần nhớ lại, tôi vẫn có cảm-giác như vậy, dù ngay khi mới xảy

⁵ 108 vị anh-hùng trong truyện *Thủy-hử* của Tàu (*Thủy Hử truyện* 水滸傳 truyện 108 anh-hùng bên ven nước).

⁶ Một vị anh-hùng trong truyện *Thủy-hử*. Võ-Tòng đã giết chị dâu là Phan-Kim-Liên để trả thù cho anh (Võ-Đại). Ngoài Bắc (Việt-Nam) gọi là Vũ-Tùng.

ra, hay mấy ngày sau, mấy tháng sau, mấy năm sau hay mấy chục năm sau.

Nhờ cô bạn họ Đỗ, tên Như-Ngọc, với mái tóc dài tới gần gót chân, với nét mặt hiền và tươi như bông hoa mới nở cho tôi cái cảm-giác bồi-hồi khi cầm bút vẽ, khi chọn màu. Tôi thích màu xanh lá cây vì Như-Ngọc hay mặc chiếc áo dài màu xanh lá cây đậm. Tranh của tôi không bao giờ có người, vì tôi muốn Như-Ngọc là người mẫu đầu tiên và suốt đời của tôi. Mấy tháng có Như-Ngọc ở trường vẽ Mạnh-Quỳnh, bao giờ tranh của tôi cũng được treo ở lớp. Nhờ tôi yêu-thương Như-Ngọc, tôi mới vẽ được như vậy. Khi học chung cả trường, thầy tôi đem tranh tôi ra phân-tích. Lúc đó, tôi nhìn Như-Ngọc đang chăm-chú vào tranh của tôi. Những giờ-phút thần-tiên đó làm sao tôi quên được.

Dù thời-gian có xoá mờ mọi thứ ở trên đời này, nhưng dáng người xinh-xinh, nhẹ-nhẹ, đi qua cửa nhà tôi ở khu Cao-Thắng Phan-Đình-Phùng⁷ vào khoảng gần tết ta năm 1958 cho tới ngày tôi ra khỏi nước vào cuối tháng 9 năm 1971, không bao giờ tôi quên. Hình-bóng đó còn được thần-thánh-hoá mỗi lần vợ tôi nhớ hay đẩy tôi ra. Cô-Bé-Họ-Đoàn chưa bao giờ cười với tôi, chưa bao giờ quay lại nhìn tôi, nhưng cũng chưa bao giờ nhớ với tôi. Thời-gian hơn mười năm, tôi chỉ mong “người ta” làm gì để tôi có thể xoá mờ hình-ảnh trong-sạch thơ-mộng dễ thương đó mà tôi không thấy, nên tôi cũng không quên được. Đã có mấy người rất thân với tôi, tìm cách để tôi quên người đó. Chính tôi cũng đã “vã mồ-hôi ra”, chính tôi cũng đã “đau-khổ đến bẽ-bàng” vì những mẫu chuyện bạn-

⁷ Hai đường phố ở quận ba Sài-gòn trước năm 1975.

bè tôi nói về người tôi thương-yêu, nhưng chỉ trong một thời-gian ngắn, tôi vẫn nhớ vẫn thương.

Chính vợ tôi nói tôi “ngoại-tình trong tư-tưởng”. Tôi cũng tự xét mình. Tôi có nhớ-thương một người, từ cô bạn họ Đỗ tên Như-Ngọc cho tới Cô-Bé-Họ-Đoàn, và sau này người trong cõi mộng Vân-Lan, tôi chưa bao giờ tôi nghĩ tới giây-phút tôi cầm tay họ, chứ đừng nói tới chuyện ôm người đó trong tay; không có sự ham-muốn làm sao mà bảo là ngoại-tình được.

Sau khi vợ tôi bỏ tôi đi, sau một khoảng thời-gian dài cô-đơn, lẻ-loi, không muốn bất-cứ cái gì ở trên đời, tôi mới biết thế nào ham-muốn xác-thịt.

Nhắc lại, không biết có phải là thơ-mộng không. Có người bảo cũng “thơ-mộng một chút” (một chút thôi).

Câu chuyện bắt đầu bằng câu nói của một tên “cù-lần” (Tên cù-lần chính là tôi):

- Mười ngày nữa cho anh hôn tay một cái.

Người đó vừa cười vừa lắc đầu:

- Ừ ừ.

Tôi hiểu “Ừ ừ” là “Không được đâu”. Nhưng không sao. “Không được đâu” tức là “được”.

Nhờ lời “xin phép hôn tay” đó, chúng tôi thân nhau hơn. Hết chuyện cá-nhân đến chuyện gia-đình, chuyện bạn-bè, chuyện gì cũng nói cho nhau nghe.

Trước khi về, bao giờ tôi cũng nhắc:

- Tám ngày nữa, cho anh hôn tay một cái.

- Ừ ừ.

- Năm ngày nữa, cho anh hôn tay một cái.

- Ừ ừ.

Chuyện xin phép hôn tay đến tai bà mai. Tôi đã đoán trước, thế nào họ cũng kể cho nhau nghe.

- Ngày mai, cho anh hôn tay một cái.

- Ừ.

Đúng ngày hẹn, tôi lờ đi.

Thêm một ngày, coi như chuyện đã qua.

Thêm một ngày nữa, đang lúc nói cười vui-vẻ, “người ta” xuống giọng, than-thở:

- Hôm nay ở sở, không biết vô-ý thế nào, tay bị kẹt vào cánh cửa tủ đựng hồ-sơ.

- Có đau lắm không?

- Đau chứ! Lúc đó tưởng chết được.

- Cho anh xem!

Tôi cầm tay “người ta” vuốt-ve. (“Lạ thật! Bị kẹt tay vào cánh cửa tủ hồ-sơ mà không thấy dấu-vết gì hết!”) Rất từ-tốn, tôi hôn lên chỗ bị đau, hôn nhẹ-nhẹ.

- Ngày con anh còn nhỏ, đứa nào bị đau chỗ nào, anh chỉ hôn một cái là hết.

Tôi hỏi cô:

- Hết đau chưa?

Cô cười:

- Chưa!

Tôi lại đưa lên môi hôn tiếp.

Cô kéo tay lại, nhẹ lắm.

- Hết đau rồi!

Tôi không buông, cầm thêm tay bên kia.

Thời-gian êm-đềm trôi bồng-bềnh vào cõi tiên.

Sau này, bà mai hỏi tôi, tôi chỉ cười. Bà nghi-ngờ, hỏi “người ta”:

- Hai người đã có gì với nhau chưa?

Lúc đó, “người ta” mới thú thật:

- Chỉ là “tai-nạn” thôi.

- Có thơ-mộng không?

- Ông lạ lắm! Đỡ không kịp. Xảy ra lúc nào mình cũng không biết nữa. Người tưởng là chậm-chạp mà mạnh hơn vũ-bão.⁸

Đầu xuân năm ngoái, tôi có đứa cháu đầu tiên. Mẹ nó cho tôi coi mỗi tuần năm ngày. Rồi rút xuống hai ngày. Ông cháu thương nhau lắm. (Trẻ con mà! Mình thương nó, thì nó thương mình.) Một hôm, nó đã được sáu tháng; nó cứ nhìn tôi dăm-dăm, nhìn không chớp mắt; đến khi tôi nhìn nó, nó nhoẻn miệng cười. Mấy lần như vậy.

Lần nào tôi cũng hôn lên trán nó:

- Nếu ngày xưa có người nào nhìn ông như vậy, thì bảo ông chết, ông cũng chết.

Ánh mắt mà tôi mơ-ước bao nhiêu năm, bây giờ tôi mới tìm thấy.

Hải-Vân Phạm-Văn-Hải
01-2012

⁸ Đoạn này mượn ý và mượn lời trong truyện “Thơ-mộng”.